

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 16 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lò Văn K, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tòng Thị L và anh Lò Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị L và anh Lò Văn K thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Tòng Thị L và anh Lò Văn K có 01 con chung là Lò Hải Đ, sinh ngày 04/11/2016. Chị Tòng Thị L và anh Lò Văn K thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn: Chị Tòng Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lò Hải Đ, sinh ngày 04/11/2021 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Lò Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tòng Thị L không yêu cầu anh Lò Văn K phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Tòng Thị L và anh Lò Văn K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Tòng Thị L và bị đơn anh Lò Văn K mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Tòng Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Lò Văn K phải chịu. Tổng cộng chị Tòng Thị L phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Tòng Thị L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0000433 ngày 19/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Tòng Thị L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Tà Mít, huyện Tân Uyên;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh